

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lục Viết Sang

Ông Trần Hải Đăng

-Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HS ngày 16/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn S1, sinh năm 1984 (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn TRĐ, xã ĐK, huyện YTh, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Thanh B1, sinh năm 1959, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1956; Vợ Hoàng Thị Th1, sinh năm 1991; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ 4; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/9/2020 đến ngày 12/9/2020, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Đặng Văn Đ1, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: thôn TRĐ, xã ĐK, huyện YTh, tỉnh Bắc Giang

2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1956 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: thôn TRĐ, xã ĐK, huyện YTh, tỉnh Bắc Giang

**** Người làm chứng:***

1. Anh Lê Minh T2, sinh năm 1983 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: tổ dân phố CD, thị trấn PhX, huyện YTh, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Nguyễn Xuân V1, sinh năm 1981 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: thôn TRĐ, xã ĐK, huyện YTh, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 45 phút ngày 06/9/2020 tại thôn TRĐ, xã ĐK, huyện YTh, tổ Công tác Công an huyện Yên Thế phát hiện đối tượng Nguyễn Văn S1, sinh năm 1984, trú quán thôn TRĐ, xã ĐK, huyện YTh đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98C1-069.24, trên giá đèo hàng của xe có 01 bao tơ rứa màu xanh. Tổ công tác đã dừng xe kiểm tra, S1 khai bên trong bao đựng 12 bộ pháo do S1 vừa mua của Đặng Văn Đ1, sinh năm 1982 ở cùng thôn, mục đích mua về sử dụng. Do điều kiện ban đêm trời tối, tổ công tác đã mời anh Lê Minh T2, sinh năm 1983 ở tổ dân phố CD, thị trấn PhX và anh Nguyễn Xuân V1 là phó thôn TRĐ, xã ĐK chứng kiến sau đó đưa đối tượng và toàn bộ vật chứng về trụ sở Ủy ban nhân xã ĐK lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn S1. Vật chứng thu giữ gồm: Thu trong người S1 số tiền 2.319.000 đồng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía trước và sau in chữ Samsung, số IMEL 358021059359855/01 bên trong lắp 01 thẻ sim 0387735080; Xe mô tô biển kiểm soát 98C1-069.24, trên xe có 01 giá đèo hàng bằng kim loại và 03 dây chun, trên giá có 01 bao tơ rứa màu xanh, miệng bao buộc bằng 01 đoạn băng dính màu trắng, bên trong bao có 12 khối hình hộp mỗi khối có kích thước (14 x 14 x 14,5) cm, mỗi khối được quấn xung quanh bằng giấy có hoa văn màu đỏ, vàng, tím, có in chữ Trung Quốc (nghĩ là pháo nổ), bên trong mỗi khối hộp có 36 ống, trên thân mỗi hình hộp được gắn 02 đoạn dây ngòi màu xanh. Tổ công tác đã niêm phong 12 khối hình hộp được đựng trong thùng bìa cattông (ghi ký hiệu “Pháo nổ”).

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Văn Đ1 nhưng không phát hiện và thu giữ gì.

Ngày 08/9/2020, bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1956 ở thôn TRĐ, xã ĐK, huyện YTh, tỉnh Bắc Giang giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 Giấy đăng ký xe mô tô mang biển kiểm soát 98C1-069.24.

Ngày 07/9/2020, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định 12 khối hình hộp (nghĩ pháo nổ) thu giữ của Nguyễn Văn S1.

Tại kết luận giám định số 1265/KL-KTHS ngày 08/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01 thùng bìa cát tông có

ký hiệu “Pháo nổ” đã được niêm phong gửi giám định: 12 khối hình hộp (mỗi khối có kích thước (14 x 14 x 14,5)cm, bên ngoài mỗi khối được bọc giấy in hoa văn nhiều màu và chữ dạng chữ Trung Quốc; bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ tròn, vỏ giấy được liên kết với nhau; trên thân mỗi khối hộp được gắn 02 đoạn dây ngòi màu xanh) đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng trọng lượng là 15,9 kg (mười lăm phẩy chín ki lô gam).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn S1 khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 01/9/2020 khi S1 ở quán tạp hóa của gia đình mình thì Đ1 đến chơi. Đ1 bảo S1 là “Cháu lấy được ít pháo, có người mang tới, chú có mua về chơi tết không” thì S1 đồng ý mua và bảo với Đ1 lúc nào có thì gọi S1. Khoảng 20 giờ ngày 06/9/2020, Đ1 gọi điện thoại cho S1 (gọi qua nick Zalo có tên “Diep Thuc”) bảo “Cháu có mấy bệ pháo, sắp có người mang tới, chú mua về đốt tết không” thì S1 hỏi “bao nhiêu tiền một bệ”, Đ1 nói “ba trăm ba một bệ”, S1 đồng ý mua mục đích cất giữ để tết đốt. Sau đó, S1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98C1-069.24 đến nhà Đ1 mục đích để mua pháo thì gặp một mình Đ1 ở nhà. Đ1 đưa S1 vào trong buồng nhà Đ1, S1 thấy có 01 bao tơ rứa màu xanh buộc kín miệng, Đ1 nói với S1 “pháo đây”. Lúc này S1 dùng tay kiểm tra bên ngoài bao thì biết trong bao có 12 bệ pháo, Đ1 sách bao pháo ra để ở phòng khách. Lúc này, S1 đưa số tiền 3.960.000 đồng cho Đ1 để mua 12 bệ pháo đó. Đ1 cầm tiền sau đó bê bao pháo ra để lên giá đèo hàng trên xe S1 và chằng dây chun lại, S1 điều khiển xe chở bao pháo ra cách vị trí nhà Đ1 khoảng 300m đến 400m thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Thế phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra Đặng Văn Đ1 trình bày: Ngày 01/9/2020 Đ1 đi làm thuê ở thành phố Bắc Giang đến sáng ngày 02/9/2020 mới về nhà, Đ1 không gặp S1 nên không được bàn bạc trao đổi việc mua bán pháo với S1. Ngày 06/9/2020 thì Đ1 cũng ở thành phố Bắc Giang từ khoảng 17 giờ rồi ở thành phố từ đó đến ngày 30/9/2020, do đó Đ1 không gọi điện, trao đổi và bán pháo cho S1. Đ1 cho rằng từ trước đến nay, Đ1 không sử dụng nick Zalo “Diep Thuc”, cũng không bán, chuyển cho ai nick Zalo “Diep Thuc” và số thuê bao 0362096861. Đ1 không biết và cũng không liên quan gì việc vi phạm pháp luật của S1.

Do mâu thuẫn trong lời khai nên Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng S1 và Đ1 vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

Cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ điện tín đối với các số thuê bao 0362096861 và 0387735080 để xác định nội dung thông tin cuộc gọi, tin nhắn trong ngày 06/9/2020. Tại Công văn số 2931/CNVTQĐ-TTKT ngày 09/10/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội thể hiện: Thời điểm lấy số liệu

(ngày 29/9/2020), trên hệ thống không tìm thấy nội dung tin nhắn, nội dung cuộc gọi của 02 số điện thoại nêu trên theo thời gian yêu cầu trong ngày 06/9/2020. Đăng ký thuê bao 0387735080 mang tên Nguyễn Văn S1, đăng ký thuê bao 0362096861 mang tên chị Ngô Thị O1, sinh ngày 06/01/1982 ở ĐK, YTh, Bắc Giang.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại địa phương xác định chị Ngô Thị O1 của đăng ký thuê bao nêu trên là vợ của Đặng Văn Đ1, tuy nhiên chị O1 đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ năm 2019. Ngày 28/10/2020, Cơ quan điều tra có văn bản số 677/CSĐT-KT đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp thông tin việc xuất, nhập cảnh của chị O1, tuy nhiên đến nay chưa có kết quả.

Đối với một số đồ vật, tài sản đã thu giữ, quá trình điều tra đã xác định được như sau: Xe mô tô biển kiểm soát 98C1-069.24 kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị T1, 01 giá đèo hàng bằng kim loại và 03 dây chun đều là của bà Nguyễn Thị T1, ngày 31/10/2020 Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Tiếp. Số tiền 2.319.000 đồng là của S1 không liên quan đến hành vi phạm tội, S1 đề nghị xin lại. 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng là của Nguyễn Văn S1 sử dụng liên lạc mua pháo ngày 06/9/2020.

Cáo trạng số 58/CT-VKS-YT ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Nguyễn Văn S1 về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác định trong quá trình giao dịch mua pháo bị cáo đã giao dịch với Đặng Văn Đ1, tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có chứng cứ nào để chứng minh cho lời khai của mình. Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử trả lại bị cáo số tiền 2.319.000 đồng, đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98C1-069.24 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên bà Nguyễn Thị T1, 01 giá đèo hàng bằng kim loại và 03 dây chun đều là của bà Nguyễn Thị T1, ngày 31/10/2020 Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà T1, bị cáo không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S1 phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 191, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S1 từ 09 tháng đến 12

tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S1 cho UBND xã ĐK, huyện YTh, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Áp dụng các Điều a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các Điều a, c Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 hộp bìa cát tông bên ngoài có in chữ "Pháo nổ", dán kín và niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, chữ ký cùng tên của Giám định viên và các thành phần tham gia; 01 bao tơ dừa màu xanh (đã cũ); 01 đoạn dây băng dính màu trắng dài 85 cm.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía trước và phía sau màu trắng có in chữ "SAM SUNG", số IMEL: 358021059359855/01, bên trong có 01 thẻ sim di động số 0387735080 (đã qua sử dụng) được đựng trong 01 phong bì thư dán kín, niêm phong bằng dấu của Công an thị trấn Phồn Xương và chữ ký của các thành phần tham gia.

Trả lại cho bị cáo 2.319.000 đồng nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn S1 không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh Đặng Văn Đ1, bà Nguyễn Thị T1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Lê Minh T2, anh Nguyễn Xuân V1 là người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, song tất cả họ đều đã có lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến

việc giải quyết vụ án. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập, xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 20 giờ 45 phút ngày 06/9/2020 tại thôn TRĐ, xã ĐK, huyện YTh, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Công an huyện Yên Thế bắt quả tang Nguyễn Văn S1 đang có hành vi tàng trữ 15,9 kg pháo nổ mục đích để sử dụng vào dịp tết nguyên đán.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn S1 phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”, tội và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 58/QĐ -KSĐT ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế đã truy tố Nguyễn Văn S1 theo tội danh và điều khoản nêu trên của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và không oan đối với bị cáo.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, trật tự quản lý hàng cấm của nhà nước. Do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các Điểm i, s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo.

[6]. Từ các tình tiết trên, HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, việc mua bán không có vụ lợi, và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do không có việc làm ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Đối với bà Nguyễn Thị T1 không biết bị cáo S1 sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 98C1 - 06924 đi chở pháo; Đặng Văn Đ1 không thừa nhận việc trao đổi và bán pháo cho bị cáo S1, do vậy HĐXX không có căn cứ xử lý.

[9]. Đối với chị Ngô Thị O1 là chủ thuê bao của số điện thoại 0362096861 mà bị cáo liên lạc để mua pháo, do chưa làm việc được với chị O1, Cơ quan điều tra tách ra để điều tra, xác minh sau, nên HĐXX không xem xét.

[10]. Về vật chứng:

- 01 hộp bìa cát tông bên ngoài có in chữ "Pháo nổ", dán kín và niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, chữ ký cùng tên của Giám định viên và các thành phần tham gia là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bao tơ dứa màu xanh (đã cũ), 01 đoạn dây băng dính màu trắng dài 85 cm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía trước và phía sau màu trắng có in chữ "SAM SUNG", số IMEI: 358021059359855/01, bên trong có 01 thẻ sim di động số 0387735080 (đã qua sử dụng) được đựng trong 01 phong bì thư dán kín, niêm phong bằng dấu của Công an thị trấn PhX và chữ ký của các thành phần tham gia. Xét thấy chiếc điện thoại và sim điện thoại này bị cáo đã dùng để giao dịch mua bán pháo cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 2.319.000 đồng (tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành) không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98C1-069.24 kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên bà Nguyễn Thị T1, 01 giá đèo hàng bằng kim loại và 03 dây chun đều là của bà Nguyễn Thị T1, ngày 31/10/2020 Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà T1, nên HĐXX không xem xét.

[11]. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S1 phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

[1]. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 191; các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã ĐK, huyện YTh, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về vật chứng: Áp dụng Điểm a, Điểm c Khoản 2; Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp bìa cát tông bên ngoài có in chữ "Pháo nổ", dán kín và niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, chữ ký cùng tên của Giám định viên và các thành phần tham gia; 01 bao tơ dứa màu xanh (đã cũ); 01 đoạn dây băng dính màu trắng dài 85 cm.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía trước và phía sau màu trắng có in chữ "SAM SUNG", số IMEL: 358021059359855/01, bên trong có 01 thẻ sim di động số 0387735080 (đã qua sử dụng) được đựng trong 01 phong bì thư dán kín, niêm phong bằng dấu của Công an thị trấn PhX và chữ ký của các thành phần tham gia.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn S1 2.319.000 đồng nhưng tạm giữ 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

[4]. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn S1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Công an huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bạch Đăng Thi